

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ SƠN HÀ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	14 - 54

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã hai mươi lăm (25) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ hai mươi lăm (25) ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và thông tin Người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : (024) 62 65 65 66
- Fax : (024) 62 65 65 88

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Cẩm Khê, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Hải Dương 2	Khu dân cư Ninh Chấp 7, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 7, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Ninh Bình	Phố An Hòa, phường Ninh Phong, thành Phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Ninh Bình 2	Thôn Thượng Đông, xã Văn Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Đông Anh	Thôn Tiên Hùng, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Hà Nam	Số nhà 81, đường Lê Hoàn, tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Phù Mã, xã Phù Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Thái Nguyên 2	Tổ 3, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Sơn Tây	Quốc Lộ 21, thôn Tân Phú, xã Sơn Đông, Sơn Tây, Hà Nội
Chi nhánh Cẩm Phá	Số nhà 636 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phá, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Yên Bái	Tổ 2, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Sơn La	Đường Lê Duẩn, tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Sơn La 2	Số nhà 18, Tiểu khu Tiên Tiến, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Hòa Bình	Tổ 2, phường Quỳnh Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Chi nhánh Bắc Giang	Thôn Chàng, xã Việt Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 2	Thôn Già Khê, xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 3	Thôn Kép 11, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 4	Km 8 đường 293, thị trấn Tân An, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Thái Bình	Thôn Lê Lợi 1, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Thái Bình 2	Xóm 7, thôn Trình Trung Đông, xã Anh Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Bắc Ninh	Km2 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Chi nhánh Quốc Oai	Thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Lạng Sơn	Thôn Khòn Pát, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Nam Định	Km 3,5 đường S2, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Nam Định 2	Khu 3, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Hưng Yên	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Hưng Yên 2	Đường 39, Đội 7, thôn Phương Thông, xã Phương Chiểu, TP.Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Lào Cai	Đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Chi nhánh Hà Nam 2	Xóm 3, xã Tràng An, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Lai Châu	Tổ 5, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
Chi nhánh Quảng Ninh 2	Tổ 79, khu 7, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh
Chi nhánh Quảng Ninh 3	Khu Quy Hoạch Trại Tinh, phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Phú Thọ 2	Khu 7, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Điện Biên	Đội 7A, Hợp tác xã Pom Lót, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
Chi nhánh Vĩnh Phúc 2	Phố Phú Lâm, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Hà Giang	Tổ 8, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
Chi nhánh Bắc Kạn	Số 193, tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn
Chi nhánh Thường Tín	Quốc lộ 1A, thôn Đình Xá, xã Văn Tự, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Đà Nẵng	Lô số A-212, A-214 Phạm Hùng, KDC Nam Cầu Cẩm Lệ, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh Hà Tĩnh 1	Quốc lộ 1A, xóm Tân Phú, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
Chi nhánh Hà Tĩnh 2	Thôn Xuân Thọ, xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
Chi nhánh Quảng Trị	267 Quốc lộ 9, phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
Chi nhánh Quản lý vận hành và Kinh doanh nước sạch Sơn Hà	Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gia dụng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa,...;
- Cung ứng các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Khai thác, kinh doanh các dự án cung cấp nước sạch;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các dự án bất động sản công nghiệp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Bà Trần Kim Dung	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Ông Phạm Thế Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Phương Nam	Thành viên độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Văn Thi	Trưởng ban Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2024 Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Gấm	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2024
Bà Trần Thị Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2024

Ban quản lý, điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Tổng Giám đốc thường trực	Tái bổ nhiệm ngày 02 tháng 12 năm 2022
Ông Nguyễn Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2023
Ông Trương Văn Tiến	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 12 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Vĩnh Sơn - Chủ tịch HĐQT (Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vinh Sơn

Ngày 28 tháng 8 năm 2024

302
NH
Y
HỮU H
TƯ V
NỘI
P. H

Số: 2.0549/24/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 8 năm 2024, từ trang 07 đến trang 54, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Vũ Minh Khôi - Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.767.145.772.333	3.278.489.464.608
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	24.324.834.044	14.254.780.280
1. Tiền	111		22.019.254.044	11.529.255.218
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.305.580.000	2.725.525.062
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		129.223.031.197	128.289.569.819
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	129.223.031.197	128.289.569.819
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.282.254.564.081	2.866.955.849.177
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	2.471.402.836.659	2.211.117.139.529
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	437.699.989.963	413.900.729.381
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	102.200.000.000	42.760.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	277.112.568.830	205.361.021.638
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(6.377.346.664)	(6.377.346.664)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		216.515.293	194.305.293
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	322.513.176.265	258.310.136.492
1. Hàng tồn kho	141		322.575.264.532	258.372.224.759
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(62.088.267)	(62.088.267)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.830.166.746	10.679.128.840
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	7.351.907.650	9.892.937.957
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.443.170.949	750.911.852
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	35.088.147	35.279.031
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.009.817.157.541	1.991.380.284.336
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.954.848.018	2.581.875.264
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	1.954.848.018	2.581.875.264
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		353.268.909.630	357.168.727.880
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	292.070.785.998	306.256.366.791
<i>Nguyên giá</i>	222		496.606.336.837	496.084.663.511
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(204.535.550.839)	(189.828.296.720)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	48.987.058.836	38.205.754.211
<i>Nguyên giá</i>	225		78.483.200.515	66.867.547.239
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(29.496.141.679)	(28.661.793.028)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	12.211.064.796	12.706.606.878
<i>Nguyên giá</i>	228		24.581.969.780	24.581.969.780
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(12.370.904.984)	(11.875.362.902)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		524.006.222.393	463.397.576.779
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	524.006.222.393	463.397.576.779
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.125.879.819.777	1.154.777.802.104
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	1.006.009.576.969	1.005.680.576.969
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	175.759.031.850	175.759.031.850
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	34.115.778.616	34.115.778.616
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(94.004.567.658)	(65.313.585.331)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	4.000.000.000	4.536.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.707.357.723	13.454.302.309
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	4.707.357.723	13.454.302.309
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		5.776.962.929.874	5.269.869.748.944

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		4.129.126.313.942	3.624.501.493.579
I. Nợ ngắn hạn	310		3.289.828.545.907	2.894.046.503.162
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14a	575.734.740.545	343.387.783.734
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	312.431.818.298	161.582.966.354
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	4.919.674.172	30.215.465.835
4. Phải trả người lao động	314		6.630.601.061	10.448.319.816
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	3.816.268.389	4.820.346.504
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	256.934.468.172	412.228.523.656
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	2.129.360.705.546	1.929.849.274.039
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	269.724	1.513.823.224
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		839.297.768.035	730.454.990.417
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.14b	166.269.843.838	166.269.843.838
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	301.583.000.000	241.583.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	371.444.924.197	322.602.146.579
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.647.836.615.932	1.645.368.255.365
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	1.647.836.615.932	1.645.368.255.365
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.621.764.490.000	1.621.764.490.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.621.764.490.000	1.621.764.490.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(47.906.902.648)	(47.906.902.648)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(4.186.322.972)	(4.186.322.972)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		31.593.162.672	31.593.162.672
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		46.572.188.880	44.103.828.313
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		43.701.551.544	44.103.828.313
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.870.637.336	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		5.776.962.929.874	5.269.869.748.944

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2024

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vinh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.811.928.712.840	3.174.684.117.721
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	48.385.404.502	43.541.533.326
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.763.543.308.338	3.131.142.584.395
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	2.597.756.443.990	2.956.203.545.142
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		165.786.864.348	174.939.039.253
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	66.183.062.760	77.597.165.486
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	109.721.467.712	129.698.904.866*
Trong đó: chi phí lãi vay	23		79.783.299.000	121.654.445.220
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	66.858.213.324	63.473.554.300
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	48.637.844.339	48.618.662.319
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.752.401.733	10.745.083.254
11. Thu nhập khác	31	VI.8	163.221.370	539.372.006
12. Chi phí khác	32	VI.9	4.044.985.767	2.679.878.678
13. Lợi nhuận khác	40		(3.881.764.397)	(2.140.506.672)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.870.637.336	8.604.576.582
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.870.637.336</u>	<u>8.604.576.582</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>2.870.637.336</u>	<u>8.604.576.582</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2024

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.870.637.336	8.604.576.582
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.11	17.849.221.482	19.097.679.596
- Các khoản dự phòng	03		28.690.982.327	6.695.262.586
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4-VI.5	(2.329.513.914)	22.759.360
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4-VI.8	(62.843.611.783)	(60.187.478.224)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	79.783.299.000	121.654.445.220
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	304.500.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		64.021.014.448	96.191.745.120
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(259.276.533.711)	249.745.591.653
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(64.203.039.773)	(82.888.011.400)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		262.484.582.087	(41.308.324.094)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		11.287.974.893	6.662.094.087
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(76.686.981.355)	(125.668.389.216)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(9.032.466.075)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(1.513.553.500)	(1.532.969.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(72.919.002.986)	101.201.737.150
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(107.721.926.755)	(131.284.155.851)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.008.909.091	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(100.007.461.378)	(49.575.959.087)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		40.170.000.000	40.755.879.548
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(329.000.000)	(1.760.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		14.575.985.853	137.150.500.029
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(152.303.493.189)	(4.713.735.361)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	2.645.372.785.137	2.174.031.192.061
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(2.402.376.044.077)	(2.358.123.473.729)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.19	(7.694.351.949)	(8.675.074.231)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		235.302.389.111	(192.767.355.899)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		10.079.892.936	(96.279.354.110)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	14.254.780.280	112.993.919.057
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(9.839.172)	(23.478.139)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	24.324.834.044	16.691.086.808

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2024

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vinh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gia dụng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa,...;
- Cung ứng các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Khai thác, kinh doanh các dự án cung cấp nước sạch;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các dự án bất động sản công nghiệp.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp theo cam kết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô D, Cụm công nghiệp thị trấn Phùng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội	Sản xuất và gia công cơ khí các sản phẩm, đồ dùng bằng kim loại	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	51%	54,26%	51%
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất bình Thái Dương năng	50,38%	50,38%	50,38%
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	85%	85%	85%
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	100%	100%	100%
Son Ha Myanmar International Limited	No.33/B Damaryone Street, Ward No. 15, Baukhtaw, Yankin Township, Yangon, Myanmar	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	52,5%	52,5%	52,5%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp theo cam kết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	Khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	74,34%	74,34%	74,34%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	Khu B, Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất, dịch vụ	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất nước thương mại	60%	60%	60%
Công ty Cổ phần Điện Mặt trời Sơn Hà FreeSolar	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh ngành năng lượng mặt trời	90%	90%	90%
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Dịch vụ Logistic	100%	100%	100%
Công ty TNHH Quản lý vận hành và Kinh doanh nước sạch Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Khai thác và xử lý nước	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ nước và Môi trường Sơn Hà GM Việt Nam	Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh nước thương mại	51%	100%	100%

Các công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Cung cấp, phân phối nước sạch	20,10%	20,10%	20,10%
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất, dịch vụ	30%	100%	100%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	30%	33,71%	33,71%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Khu công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai	Tầng 13 Tòa Capital Place số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	30%	30%	30%
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	Tầng 13 Tòa Capital Place số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Đại lý, môi giới, đấu giá	30%	40,58%	40,58%

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Cẩm Khê, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Hải Dương 2	Khu dân cư Ninh Cháp 7, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 7, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Ninh Bình	Phố An Hòa, phường Ninh Phong, thành Phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Ninh Bình 2	Thôn Thượng Đồng, xã Văn Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Hà Nam	Số nhà 81, đường Lê Hoàn, tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Hà Nam 02	Xóm 3, xã Tràng An, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Phù Mã, xã Phù Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Thái Nguyên 2	Tổ 3, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Sơn Tây	Quốc Lộ 21, thôn Tân Phú, xã Sơn Đông, Sơn Tây, Hà Nội
Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 1, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Yên Bái	Tổ 2, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Sơn La	Đường Lê Duẩn, tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Sơn La 2	Km 181, Quốc lộ 6, số nhà 18, Tiểu khu Tiền Tiến, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Hòa Bình	Xóm 1, xã Sù Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Chi nhánh Bắc Giang	Thôn Chàng, xã Việt Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 2	Thôn Già Khê, xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 3	Thôn Kép 11, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 4	Khu công nghiệp Dĩnh Kế, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Thái Bình	Thôn Lê Lợi 1, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Thái Bình 2	Xóm 7, thôn Trinh Trung Đông, xã Anh Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Bắc Ninh	Km2 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Chi nhánh Quốc Oai	Bên cạnh cây xăng Cửa Sâu, thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Lạng Sơn	Thôn Khòn Pát, xã Mai Pha, Thành Phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Nam Định	Km 3,5 đường S2, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Nam Định 2	Khu 3, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Hưng Yên	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Hưng Yên 2	Đội 7, thôn Phương Thông, xã Phương Chiểu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Lào Cai	Nhà ông Vinh, đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Chi nhánh Quảng Ninh 2	Tổ 79, khu 7, phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh
Chi nhánh Quảng Ninh 3	Khu Quy Hoạch Trại Tĩnh, phường Đông Mai, Thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Điện Biên	Đội 7A, Hợp tác xã Pom Lót, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
Chi nhánh Phú Thọ 2	Khu 7, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Hà Giang	Tổ 8, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
Chi nhánh Đông Anh	Thôn Tiên Hùng, Xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Vĩnh Phúc 2	Phố Phú Lâm, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Lai Châu	Tổ 5, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
Chi nhánh Bắc Kạn	Tổ 9, Phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn
Chi nhánh Quản lý vận hành và Kinh doanh nước sạch Sơn Hà	Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 485 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 477 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở dự thu.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản công nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản, showroom, chi phí thuê nhà, chi phí quảng cáo. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí Showroom

Chi phí Showroom được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 05 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà, thuê địa điểm kinh doanh

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất là 47 năm tại Phùng và tại Sơn Tây là 20 năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 20 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của kỳ sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	6.160.978.328	3.301.856.751
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	15.734.590.299	8.227.398.467
Tiền đang chuyển	123.685.417	-
Các khoản tương đương tiền (là các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	2.305.580.000	2.725.525.062
Cộng	24.324.834.044	14.254.780.280

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư tài chính dài hạn khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn có thời gian còn lại từ 01 tháng đến 22 tháng.

Trong đó, tiền gửi có kỳ hạn được dùng để cầm cố đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng thương mại có số dư là 45.061.764.000 VND (xem thuyết minh số V.19).

2b. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	1.006.009.576.969	(62.100.782.741)	1.005.680.576.969	(33.558.944.202)
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	440.000.000.000	(37.431.723.877)	440.000.000.000	(9.382.919.216)
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	2.550.000.000	(2.550.000.000)	2.550.000.000	(2.550.000.000)
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	23.215.500.000	-	23.215.500.000	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	8.500.000.000	-	8.500.000.000	-
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	10.000.000.000	(10.000.000.000)	10.000.000.000	(10.000.000.000)
Son Ha Myanmar International Limited	19.159.020.000	-	19.159.020.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	444.182.072.000	-	444.182.072.000	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	5.000.000.000	(66.132.563)	5.000.000.000	(63.301.077)
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	13.200.000.000	(314.552.091)	13.200.000.000	(310.717.849)
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar	13.500.000.000	(11.044.070.523)	13.500.000.000	(10.611.730.070)
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà	23.336.984.969	-	23.336.984.969	-
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ nước và Môi trường Sơn Hà GM Việt Nam	3.366.000.000	(694.303.687)	3.037.000.000	(640.275.990)
Đầu tư vào công ty liên kết	175.759.031.850	(498.006.301)	175.759.031.850	(348.862.513)
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	12.259.031.850	-	12.259.031.850	-
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	13.500.000.000	-	13.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	45.000.000.000	-	45.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai	60.000.000.000	-	60.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	45.000.000.000	(498.006.301)	45.000.000.000	(348.862.513)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	34.115.778.616	(31.405.778.616)	34.115.778.616	(31.405.778.616)
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	31.405.778.616	(31.405.778.616)	31.405.778.616	(31.405.778.616)
Công ty Bất động sản Havico	2.710.000.000	-	2.710.000.000	-
Cộng	1.215.884.387.435	(94.004.567.658)	1.215.555.387.435	(65.313.585.331)

Số lượng cổ phần nắm giữ và tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các đơn vị như sau:

Tên Công ty	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam		100%		100%
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	255.000	51%	255.000	51%
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	5.794.588	50,38%	5.794.588	50,38%
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	850.000	85%	850.000	85%
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc		100%		100%
Son Ha Myanmar International Limited		52,5%		52,5%
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	42.864.667	74,34%	42.864.667	74,34%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền		100%		100%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	1.320.000	60%	1.320.000	60%
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar	1.350.000	90%	1.350.000	90%
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà		100%		100%
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ nước và Môi trường Sơn Hà GM Việt Nam ⁽ⁱ⁾	336.000	51%	303.700	51%
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	1.006.902	20,10%	1.006.902	20,10%
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	1.350.000	30%	1.350.000	30%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	4.500.000	30%	4.500.000	30%
Công ty Cổ phần Đầu tư Khu Công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai	6.000.000	30%	6.000.000	30%
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	4.500.000	30%	4.500.000	30%

- (i) Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 22/2022/NQ-SH ngày 21 tháng 9 năm 2022, Công ty quyết định góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Nước và Môi trường Sơn Hà GM Việt Nam, số tiền cam kết góp vốn là 3.366.000.000 VND, tương ứng với 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn theo cam kết.

Giá trị hợp lý

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà là 62.002.091.600 VND.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Các công ty đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với kỳ trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	65.313.585.331	47.156.610.592
Trích lập dự phòng bổ sung/ (Hoàn nhập dự phòng)	28.690.982.327	6.695.262.586
Số cuối kỳ	94.004.567.658	53.851.873.178

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam (SSP)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho SSP	108.526.169.422	303.597.621.088
Cung cấp dịch vụ cho SSP	9.847.592.781	11.146.156.574
Vay ngắn hạn SSP	-	25.100.000.000
Lãi vay phải trả SSP	3.585.737.864	12.494.517.785
Mua nguyên vật liệu, công cụ của SSP	22.320.674.218	31.583.300.901
Nhận cung cấp dịch vụ của SSP	473.006.973	51.062.888
Lợi nhuận được chia từ SSP	-	18.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (SHE)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho SHE	1.164.812.170	3.170.756.661
Cung cấp dịch vụ cho SHE	2.651.297.873	2.681.114.528
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của SHE	44.681.387.815	52.426.044.551
Nhận cung cấp dịch vụ của SHE	51.633.796	7.941.074
Tiền lãi trả chậm phải trả SHE	1.969.638.982	2.035.253.015
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà (SHD)		
Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho SHD	4.014.310	750.862.762
Nhận cung cấp dịch vụ của SHD	790.785.961	8.033.950
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc (SHT)		
Cung cấp dịch vụ cho SHT	127.060.074	156.538.995
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ (TM1)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho TM1	20.073.954.462	29.963.361.084
Cung cấp dịch vụ cho TM1	1.978.356.105	2.572.732.467
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa và dịch vụ của TM1	706.835.909	55.754.577.924
Cổ tức được chia từ TM1	45.500.000.000	37.000.000.000
Lãi vay phải trả TM1	-	29.946.849
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar (SHF)		
Cung cấp dịch vụ cho SHF	75.940.610	138.189.048
Mua hàng hóa, dịch vụ của SHF	181.000.000	92.000.000
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ nước và Môi trường Sơn Hà GM Việt Nam (SHGM)		
Góp vốn vào SHGM	329.000.000	1.760.000.000
Cung cấp dịch vụ cho SHGM	4.791.220	-
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn		
Cổ tức được nhận từ Cấp thoát nước Lạng Sơn	805.521.600	755.176.500
Bán hàng hóa cho Cấp thoát nước Lạng Sơn	27.830.000	-
Cung cấp dịch vụ cho Cấp thoát nước Lạng Sơn	404.060.000	400.000.000

Cam kết góp vốn

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109318947 ngày 21 tháng 8 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Quản lý Vận hành và Kinh doanh Nước sạch Sơn Hà, trụ sở chính: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, vốn đầu tư cam kết là 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ, Công ty chưa thực hiện góp vốn theo cam kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>114.982.671.222</i>	<i>125.060.369.999</i>
Son Ha Myanmar International Limited	79.314.646.303	77.393.042.881
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	9.975.475.923	14.065.061.898
Công ty TNHH Một thành viên Toàn Mỹ Miền Trung	1.277.468.167	2.529.739.752
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar	8.249.787.855	8.362.185.315
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	-	6.053.460.244
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	5.475.889.663	5.073.230.263
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	2.327.409.204	3.652.520.804
Công Ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh	4.837.789.483	3.381.192.704
Công ty Cổ phần Kinh Doanh và Phát Triển Dự án Sơn Hà	1.111.318.375	2.241.224.407
Công ty Cổ phần Công Nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	878.236.725	878.236.725
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	644.278.000	644.278.000
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	416.840.271	416.840.271
Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	396.000.000	297.000.000
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ nước và Môi trường Sơn Hà GM Việt Nam	77.531.253	72.356.735
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>2.356.420.165.437</i>	<i>2.086.056.769.530</i>
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	281.005.791.110	295.391.441.289
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	452.168.596.504	279.586.536.981
Công ty TNHH Thương mại Inox Hà Đông	453.117.957.742	277.134.293.243
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xuyên Thái Bình Dương	139.554.772.796	118.060.648.819
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Thiên Phú	241.933.718.062	252.599.398.438
Các khách hàng khác	788.639.329.223	863.284.450.760
Cộng	<u>2.471.402.836.659</u>	<u>2.211.117.139.529</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho các bên liên quan	457.280	457.280
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	457.280	457.280
Trả trước cho người bán khác	437.699.532.683	413.900.272.101
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Xuất nhập khẩu Minh Ngọc ⁽ⁱ⁾	316.920.388.000	316.920.388.000
Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ Hoàng An ⁽ⁱ⁾	46.800.000.000	46.800.000.000
Công ty Cổ phần Phòng cháy Chữa cháy Thăng Long ⁽ⁱ⁾	17.500.000.000	17.500.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường ETM ⁽ⁱ⁾	7.605.272.606	7.605.272.606
Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Đức Phong	23.456.787.744	3.440.464.642
Các đối tượng khác	25.417.084.333	21.634.146.853
Cộng	<u>437.699.989.963</u>	<u>413.900.729.381</u>

(i) Các khoản tạm ứng cho nhà cung cấp thực hiện Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2.

Khoản tạm ứng cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Xuất nhập khẩu Minh Ngọc theo hợp đồng số 001/2022/HĐTCXD-SHI ngày 06/01/2022 về việc cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng công trình hạ tầng công nghiệp thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2, giá trị hợp đồng 720 tỷ VND, thời gian thực hiện 365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công.

Khoản tạm ứng cho Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ Hoàng An theo hợp đồng số 002/2022/HĐTCXD-SHI ngày 10/01/2022 về việc thiết kế, thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt hệ thống xử lý nước thải thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2, giá trị hợp đồng 108,8 tỷ VND, thời gian thực hiện 365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công.

Khoản tạm ứng cho Công ty Cổ phần Phòng cháy chữa cháy Thăng Long theo hợp đồng thi công xây dựng số 001/2022/HĐTCXD/SHI-TFC ngày 28/12/2022 về việc thi công hệ thống Phòng cháy chữa cháy thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2, giá trị hợp đồng 77,5 tỷ VND, thời gian thực hiện 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công.

Khoản tạm ứng cho Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường ETM theo hợp đồng thi công xây dựng số 001/2022/HĐTCXD/SHI-ETM ngày 28/12/2022 về việc thiết kế, thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt hệ thống nước sạch thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2, giá trị hợp đồng 25,3 tỷ VND, thời gian thực hiện 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đại lý Khuyến Luyện	13.050.000.000	5.500.000.000
Đại lý Kiên Uyên	10.850.000.000	5.000.000.000
Đại lý Quyên Chiến (Hà Nội)	14.525.000.000	3.205.000.000
Đại lý Toàn Tiến (Hà Nội)	11.855.000.000	6.605.000.000
Đại lý Tiến Nga (Vĩnh Phúc)	14.220.000.000	5.500.000.000
Đại lý Tuấn Mai (Hà Nội)	13.800.000.000	4.500.000.000
Đại lý Yên Thế (Hà Nội)	10.200.000.000	6.950.000.000
Đại lý Hạnh Linh (Hà Nội)	13.700.000.000	5.500.000.000
Cộng	<u>102.200.000.000</u>	<u>42.760.000.000</u>

Là các khoản cho các Đại lý vay mục đích để dùng thuê nhà kho, mở Showroom,... với lãi suất 6,9%/năm và thời hạn cho vay tối đa không quá 8 tháng kể từ thời điểm vay.

6. Phải thu khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	77.030.720.835	-	40.964.323.785	-
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam - Phải thu về lợi nhuận được chia	60.000.000	-	60.000.000	-
ng ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ - Phải thu về cổ tức	66.818.099.962	-	31.113.542.325	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Toàn Mỹ Miền Trung	-	-	56.611.722	-
Công ty Cổ Phần Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar	6.234.530	-	6.234.530	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	1.784.506.603	-	1.784.506.603	-
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà	18.750.000	-	18.750.000	-
Son Ha Myanmar International Limited	3.051.450.731	-	2.998.355.051	-
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	4.543.832.000	-	4.184.022.000	-
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	50.459.000	-	50.459.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh	611.050.000	-	611.050.000	-
Công ty Cổ phần Việt Nam Commodity Exchange	69.211.259	-	68.665.804	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	4.000.000	-	4.000.000	-
Công ty TNHH Quản lý Vận hành và Kinh doanh Nước sạch Sơn Hà	10.000.000	-	5.000.000	-
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Nước và Môi trường Sơn Hà GM Việt Nam	432.000	-	432.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai	2.694.750	-	2.694.750	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	200.081.847.995	-	164.396.697.853	-
Tạm ứng	35.145.026.024	-	25.035.027.663	-
Phạm Xuân Vinh - Tạm ứng dự án Tam Dương	25.225.000.000	-	34.175.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hồ Văn Việt - Tạm ứng dự án Tam Dương	22.296.689.125	-	24.880.112.724	-
Lê Văn Tấn - Tạm ứng dự án Tam Dương	4.200.000.000	-	26.400.000.000	-
Trần Cửu Quốc - Tạm ứng mua vật tư	18.850.000.000	-	14.200.000.000	-
Lê Tiến Thành - Tạm ứng tìm kiếm nguồn hàng	15.465.200.872	-	15.464.200.872	-
Đỗ Văn Ban - Tạm ứng tìm thị trường	14.990.000.000	-	-	-
Phạm Văn Anh - Tạm ứng tìm thị trường	13.885.000.000	-	-	-
Trần Đức Thành - Tạm ứng kinh doanh	14.885.000.000	-	-	-
Ký cược, ký quỹ	1.981.135.280	-	2.733.822.921	-
Lãi dự thu Ngân hàng	1.782.896.176	-	2.798.404.577	-
Lãi dự thu khác	16.527.276.036	-	2.103.149.798	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	14.848.624.482	-	16.606.979.298	-
Cộng	277.112.568.830	-	205.361.021.638	-

6b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Các khoản nợ phải thu khó đòi sau đây đều quá hạn 3 năm và được trích lập dự phòng 100%.

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Kim loại Việt	3.540.903.520	(3.540.903.520)	3.540.903.520	(3.540.903.520)
Công ty TNHH Inox Hùng Anh	1.891.351.348	(1.891.351.348)	1.891.351.348	(1.891.351.348)
Các đối tượng khác	945.091.796	(945.091.796)	945.091.796	(945.091.796)
Cộng	6.377.346.664	(6.377.346.664)	6.377.346.664	(6.377.346.664)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	6.377.346.664	6.377.346.664
Số cuối kỳ	6.377.346.664	6.377.346.664

8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	2.331.413.146	-	11.931.044.680	-
Nguyên liệu, vật liệu	76.215.674.479	-	52.492.096.935	-
Công cụ, dụng cụ	762.610.603	-	521.584.950	-
Hàng hóa	243.265.566.304	(62.088.267)	193.427.498.194	(62.088.267)
Cộng	322.575.264.532	(62.088.267)	258.372.224.759	(62.088.267)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí biển, pano quảng cáo	2.053.333.342	759.542.213
Công cụ dụng cụ	235.284.545	-
Chi phí thuê địa điểm	2.509.326.744	4.322.805.679
Chi phí bản quyền phần mềm	360.761.771	2.525.332.367
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.193.201.248	2.285.257.698
Cộng	<u>7.351.907.650</u>	<u>9.892.937.957</u>

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	773.261.794	1.036.423.704
Sửa chữa thiết bị, văn phòng	1.507.704.156	1.845.998.793
Chi phí xây dựng Showroom	727.911.686	8.150.091.475
Chi phí biển, pano quảng cáo	645.261.851	908.861.427
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.053.218.236	1.512.926.910
Cộng	<u>4.707.357.723</u>	<u>13.454.302.309</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá	176.444.448.779	234.963.152.224	71.915.694.432	12.761.368.076	496.084.663.511
Số đầu năm	-	-	-	781.855.751	781.855.751
Mua trong kỳ	-	3.696.740.405	-	-	3.696.740.405
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	-	-	-	(3.956.922.830)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(3.956.922.830)	-	(3.956.922.830)
Số cuối kỳ	176.444.448.779	238.659.892.629	67.958.771.602	13.543.223.827	496.606.336.837
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.367.996.176	32.990.618.097	14.919.631.503	7.725.529.527	59.003.775.303
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	52.921.718.424	80.713.347.115	46.154.429.442	10.038.801.739	189.828.296.720
Khấu hao trong kỳ	3.586.686.888	6.500.339.805	3.227.970.080	734.869.486	14.049.866.259
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	2.659.852.056	-	-	2.659.852.056
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.002.464.196)	-	(2.002.464.196)
Số cuối kỳ	56.508.405.312	89.873.538.976	47.379.935.326	10.773.671.225	204.535.550.839
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	123.522.730.355	154.249.805.109	25.761.264.990	2.722.566.337	306.256.366.791
Số cuối kỳ	119.936.043.467	148.786.353.653	20.578.836.276	2.769.552.602	292.070.785.998

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng
Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 168.407.927.940 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng (xem thuyết minh số V.19).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

11. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	20.263.874.872	46.603.672.367	66.867.547.239
Thuê tài chính trong kỳ	15.297.491.812	-	15.297.491.812
Mua lại tài sản thuê tài chính	(3.681.838.536)	-	(3.681.838.536)
Số cuối kỳ	31.879.528.148	46.603.672.367	78.483.200.515
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	10.430.750.904	18.231.042.124	28.661.793.028
Khấu hao trong kỳ	651.731.817	2.842.468.890	3.494.200.707
Mua lại tài sản thuê tài chính	(2.659.852.056)	-	(2.659.852.056)
Số cuối kỳ	8.422.630.665	21.073.511.014	29.496.141.679
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	9.833.123.968	28.372.630.243	38.205.754.211
Số cuối kỳ	23.456.897.483	25.530.161.353	48.987.058.836
Trong đó:			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-

Theo các hợp đồng thuê tài sản, Công ty được quyền mua lại tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	16.085.358.991	8.496.610.789	24.581.969.780
Số cuối kỳ	16.085.358.991	8.496.610.789	24.581.969.780
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	5.244.121.889	5.244.121.889
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	5.562.790.023	6.312.572.879	11.875.362.902
Khấu hao trong kỳ	241.848.636	253.693.446	495.542.082
Số cuối kỳ	5.804.638.659	6.566.266.325	12.370.904.984
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	10.522.568.968	2.184.037.910	12.706.606.878
Số cuối kỳ	10.280.720.332	1.930.344.464	12.211.064.796
Trong đó:			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ
463.397.576.779	463.397.576.779	60.608.645.614	524.006.222.393
<i>Dự án Bắc Cổ Nhuế - Chèm⁽ⁱ⁾</i>	4.750.000.000	-	4.750.000.000
<i>Dự án nước Hà Đông⁽ⁱⁱ⁾</i>	7.501.159.939	185.930.201	7.687.090.140
<i>Dự án 3 xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai⁽ⁱⁱⁱ⁾</i>	12.981.095.687	1.016.731.969	13.997.827.656
<i>Dự án KCN Tam Dương^(iv)</i>	405.345.191.028	58.563.247.747	463.908.438.775
<i>Dự án làm sạch nước (khu thiết ứng Đông Anh)</i>	14.423.293.711	27.563.951	14.450.857.662
<i>Dự án khác</i>	18.396.836.414	815.171.746	19.212.008.160
Cộng	463.397.576.779	60.608.645.614	524.006.222.393

- (i) Dự án tại lô đất D2 - CT1, Khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm đã quá hạn để làm các thủ tục đầu tư và được UBND Thành phố Hà Nội chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội làm thủ tục hủy bỏ kết quả đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Cho đến thời điểm hiện tại chưa có văn bản chính thức của các Sở ban ngành về việc xử lý số tiền Công ty đã nộp vào Ngân sách nhà nước.
- (ii) Dự án đầu tư và xây dựng lắp đặt trạm xử lý nước sạch Hà Đông được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 5760/QĐ - UBND ngày 17/10/2016 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 3757/QĐ - UBND ngày 25/07/2018 với liên doanh hai nhà thầu là Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) số 91/2017/HĐHTKD-NHĐ-SONHA ngày 30/5/2017. Giai đoạn 1 đã được kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2020, giai đoạn 2 đã được kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành một phần trong năm 2021, giai đoạn 3 đang thực hiện thủ tục kiểm toán xây dựng cơ bản.
- (iii) Dự án Xây dựng mạng lưới cấp nước sạch liên xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư theo Quyết định số 709/QĐ - UBND ngày 11/02/2019 với liên doanh 2 nhà thầu Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà. Giai đoạn 1 đã được kiểm toán quyết toán hoàn thành trong Quý 1/2022, Giai đoạn 2 dự án đang tiếp tục hoàn tất công tác đấu nối đường ống dẫn nước đến từng hộ dân.
- (iv) Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương 1 - khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 336/QĐ-TTg ngày 10/3/2021. Dự án được Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3163852766 ngày 01/6/2021, thay đổi lần thứ 2 ngày 21/4/2023, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Quyết định số 906/QĐ-UBND về việc giao đất (đợt 1) cho Công ty với diện tích 81,24 ha. Cùng ngày 27/4/2023, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc cấp Giấy phép Xây dựng số 16/GPXD cho Công ty để thực hiện xây dựng các hạng mục của Dự án.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

14. Phải trả người bán

14a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	270.028.643.556	122.692.519.082
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	-	26.954.294.557
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	52.831.765.133	28.745.334.170
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	61.490.045.153	47.640.471.973
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	22.114.297.838	6.686.868.741
Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà	10.346.300.305	10.346.300.305
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	2.283.675.897	2.283.675.897
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	120.931.985.791	-
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	30.573.439	30.573.439
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	-	5.000.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	305.706.096.989	220.695.264.652
Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Inox Minh Phú	47.388.474.946	11.188.801.671
Công ty TNHH POSCO VST	43.846.250.224	55.923.097.828
Công ty TNHH Kinh Doanh Dịch Vụ Hoàng An	28.105.291.855	219.678.633
Các nhà cung cấp khác	186.366.079.964	153.363.686.520
Cộng	575.734.740.545	343.387.783.734

14b. Phải trả người bán dài hạn

Là khoản phải trả Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh theo Biên bản thỏa thuận số 31.12/2023/BBTT/SH-BNH ngày 31/12/2023, được gia hạn theo Biên bản gia hạn số 01/2024/BBGH/SH-BNH ngày 30/6/2024, bắt đầu thanh toán từ ngày 01/07/2025 đến ngày 01/7/2026.

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước của các bên liên quan	275.295.417.639	41.473.656.408
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	270.458.062.069	41.473.656.408
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	4.837.355.570	-
Trả trước của các khách hàng khác	37.136.400.659	120.109.309.946
Các nhà phân phối, đại lý trả trước tiền mua hàng ^(*)	28.326.306.123	115.972.601.392
Các khách hàng khác	8.810.094.536	4.136.708.554
Cộng	312.431.818.298	161.582.966.354

^(*) Là các khoản nhà phân phối, đại lý đặt cọc giữ giá nhập hàng năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	20.389.124.802	190.882	4.489.010.715 (21.119.679.527)		3.758.265.108	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	7.625.613.135 (7.625.613.135)		-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	76.420.004 (76.420.004)		-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	13.429.365	-	452.527.725 (442.561.825)		23.395.265	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.073.536.612	-	(9.032.466.075)		41.070.537	-
Thuế thu nhập cá nhân	476.946.656	-	1.792.693.334 (1.702.150.744)		567.489.246	-
Thuế tài nguyên	262.428.400	-	1.640.004.000 (1.577.650.800)		324.781.600	-
Tiền thuê đất	-	35.088.149	481.950.766 (481.950.764)		-	35.088.147
Lệ phí môn bài	-	-	86.000.000 (86.000.000)		-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	778.490.268 (573.817.852)		204.672.416	-
Cộng	30.215.465.835	35.279.031	17.422.709.947 (42.718.310.726)		4.919.674.172	35.088.147

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, nước thành phẩm là 5%, hàng tiêu thụ khác trong nước là 8% - 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo Thông báo của Cục thuế Thành phố Hà Nội như sau:

Diện tích đất thuê là 8.792,7 m² tại lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội với đơn giá 13.302 VND/m².

Diện tích đất thuê là 44.800 m² tại Cụm Công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội với đơn giá 45.020 VND/m². Theo thông báo số 9479/QĐ-CTHN-QLĐ ngày 27/2/2024, Công ty được miễn 30% tiền thuê đất năm 2023 tương ứng với số tiền là 605.068.800 VND.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	2.611.491.700	3.100.911.919
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.204.776.689	1.719.434.585
Cộng	<u>3.816.268.389</u>	<u>4.820.346.504</u>

18. Phải trả khác

18a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	18.996.817.821	15.411.079.957
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	295.806.264	295.806.264
Son Ha Myanmar International Limited	5.000.000	5.000.000
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	18.693.855.642	15.108.117.778
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	2.155.915	2.155.915
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	237.937.650.351	396.817.443.699
Kinh phí công đoàn	970.678.450	577.114.136
Nhận ký quỹ, ký cược	616.590.500	591.590.500
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội (*)	-	78.777.795.707
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân (*)	126.258.362.110	195.767.027.800
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (*)	96.557.837.086	101.839.140.492
Thu tiền các hộ dân lắp đặt đồng hồ, ống nước	10.001.902.762	15.354.060.521
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.532.279.443	3.910.714.543
Cộng	<u>256.934.468.172</u>	<u>412.228.523.656</u>

(*) Là khoản ngân hàng ứng trước tiền thanh toán cho nhà cung cấp theo các Hợp đồng phát hành thư tín dụng L/C.

18b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận đặt cọc đất Dự án Tam Dương	301.583.000.000	241.583.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Thiên Phú	52.970.000.000	52.970.000.000
Công ty TNHH Thương mại Inox Hà Đông	51.350.000.000	51.350.000.000
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	48.395.000.000	48.395.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	47.160.000.000	47.160.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xuyên Thái Bình Dương	41.708.000.000	41.708.000.000
Ông Trần Huyền Linh	60.000.000.000	-
Cộng	<u>301.583.000.000</u>	<u>241.583.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

19. Vay và nợ thuê tài chính

19a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan</i>	<i>9.500.000.000</i>	-
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	9.500.000.000	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>2.119.860.705.546</i>	<i>1.929.849.274.039</i>
Vay ngắn hạn ngân hàng	2.096.539.170.895	1.897.590.907.761
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	579.086.175.058	505.831.660.247
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức	479.867.246.478	479.551.160.654
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An	378.262.068.212	399.116.658.039
Ngân hàng Thương mại TNHH E.Sun - Chi nhánh Đồng Nai	86.502.848.578	-
Ngân hàng First Commercial Bank - Chi nhánh Hà Nội	79.636.862.141	79.928.164.729
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao Dịch	80.079.609.252	80.958.777.070
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội	213.300.830.025	155.280.746.957
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thăng Long	199.803.531.151	196.923.740.065
Vay ngắn hạn tổ chức khác - Công ty TNHH Công Nghệ Ánh Dương Việt Nam	-	10.200.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	8.766.528.000	8.766.528.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	5.700.000.000	5.700.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Quang Trung	3.066.528.000	3.066.528.000
Vay Quỹ Đầu tư Phát triển Hà Nội đến hạn trả	2.965.000.000	780.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	11.590.006.651	12.511.838.278
Cộng	2.129.360.705.546	1.929.849.274.039

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản vay ngân hàng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của Công ty. Chi tiết như sau:

<u>Đối tượng</u>	<u>Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>	<u>Lãi suất</u>
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	9,5 tỷ VND	1 năm hoặc đến khi TM2 cần thu hồi vốn	7,2%/ năm
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	770 tỷ VND	không quá 165 ngày	5,7%-11,0%/năm
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức	480 tỷ VND	không quá 165 ngày	5,8%-8,3%/năm
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An	500 tỷ VND	không quá 6 tháng	6,3%-8,0%/năm
Ngân hàng First Commercial Bank - Chi nhánh Hà Nội	80 tỷ VND	180 ngày	4,6%-6,1%/năm
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao Dịch	100 tỷ VND	không quá 6 tháng	6,5%-7,0%/năm
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội	250 tỷ VND	không quá 6 tháng	8,7%-10,9%/năm
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thăng Long	200 tỷ VND	không quá 6 tháng	5,3%-8%/năm
Ngân hàng Thương mại TNHH E.SUN - Chi nhánh Đồng Nai	3,5 triệu USD	Không quá 180 ngày	6,4%/năm

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ thuế tài chính dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay phải trả các bên liên quan	-	9.500.000.000	-	-	9.500.000.000
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	-	9.500.000.000	-	-	9.500.000.000
Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.929.849.274.039	2.378.411.856.063	13.730.784.322	(2.202.131.208.878)	2.119.860.705.546
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.897.590.907.761	2.378.411.856.063	-	(2.179.463.592.929)	2.096.539.170.895
Vay ngắn hạn tổ chức khác - Công ty TNHH Công Nghệ Ánh Dương Việt Nam	10.200.000.000	-	-	(10.200.000.000)	-
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả	8.766.528.000	-	4.383.264.000	(4.383.264.000)	8.766.528.000
Vay Quỹ Đầu tư Phát triển Hà Nội đến hạn trả	780.000.000	-	2.575.000.000	(390.000.000)	2.965.000.000
Nợ thuế tài chính đến hạn trả	12.511.838.278	-	6.772.520.322	(7.694.351.949)	11.590.006.651
Cộng	1.929.849.274.039	2.387.911.856.063	13.730.784.322	(2.202.131.208.878)	2.129.360.705.546

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

19b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	300.142.458.731	255.003.980.805
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	257.460.929.074	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An	-	207.939.187.148
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	28.370.953.879	31.220.953.879
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung	14.310.575.778	15.843.839.778
Vay dài hạn các tổ chức khác - Quỹ Đầu tư Phát triển Thành phố Hà Nội	55.892.497.062	58.467.497.062
Nợ thuê tài chính	15.409.968.404	9.130.668.712
Cộng	371.444.924.197	322.602.146.579

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Các Khoản vay dài hạn được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của Công ty, chi tiết như sau:

<u>Đối tượng</u>	<u>Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>	<u>Lãi suất</u>	<u>Mục đích</u>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	100.000.000.000 VND	180 tháng	8,3%/năm	Thực hiện dự án Xây dựng trạm xử lý nước Dương Nội, Hà Đông
Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Quang Trung	57.513.000.000 VND không vượt quá 62,5% tổng mức đầu tư dự án (bao gồm VAT)	144 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên.	11,5%/năm	Thanh toán các khoản chi phí để thực hiện hợp tác kinh doanh dự án "Xây dựng mạng lưới cấp nước liên xã Vân Côn - An Thượng, Hoài Đức, Hà Nội"
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Thanh Xuân	1.056.410.000.000 không vượt quá 66,2% tổng vốn đầu tư sau VAT của Dự án	72 tháng, ân hạn tối đa 18 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên (ngày 24/4/2024)	6,5%/năm	- Cho vay trả nợ trước hạn khoản vay của CTCP Quốc tế Sơn Hà tại Vietinbank theo Hợp đồng đầu tư số 01/2021-HĐCVDADT/NHCT320-SONHA ngày 30/12/2021 với giá trị không vượt quá dư nợ gốc tại thời điểm giải ngân. - Cho vay thanh toán các chi phí hợp pháp, hợp lệ, phát hành bảo lãnh, mở LC để thực hiện dự án Khu Công nghiệp Tam Dương I-KV2 bao gồm lãi vay trong thời gian thi công được tính trong Tổng mức đầu tư Dự án.
Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội	61.311.000.000 VND	11 năm 6 tháng, ân hạn 09 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (ngày 05/7/2021)	6,95%/năm	Thanh toán chi phí thực hiện các gói thầu số 01,02,03,11 của dự án "Lắp đặt tuyến ống truyền dẫn, trạm tăng áp và tuyến ống phân phối, dịch vụ xã Bình Minh, Thanh Mai, Thanh Cao".

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối kỳ				
Vay dài hạn ngân hàng	308.908.986.731	8.766.528.000	35.066.112.000	265.076.346.731
Vay dài hạn tổ chức khác	58.857.497.062	2.965.000.000	39.675.000.000	16.217.497.062
Nợ thuê tài chính	26.999.975.055	11.590.006.651	15.409.968.404	-
Cộng	394.766.458.848	23.321.534.651	90.151.080.404	281.293.843.793
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	263.770.508.805	8.766.528.000	243.005.299.148	11.998.681.657
Vay dài hạn tổ chức khác	59.247.497.062	780.000.000	26.950.000.000	31.517.497.062
Nợ thuê tài chính	21.642.506.990	12.511.838.278	9.130.668.712	-
Cộng	344.660.512.857	22.058.366.278	279.085.967.860	43.516.178.719

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Vay dài hạn ngân hàng	Thuê tài chính	Vay dài hạn tổ chức khác	Cộng
Số đầu năm	255.003.980.805	9.130.668.712	58.467.497.062	322.602.146.579
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	257.460.929.074	13.051.820.014	-	270.512.749.088
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(207.939.187.148)	-	-	(207.939.187.148)
Số kết chuyển sang ngắn hạn	(4.383.264.000)	(6.772.520.322)	(2.575.000.000)	(13.730.784.322)
Số cuối kỳ	300.142.458.731	15.409.968.404	55.892.497.062	371.444.924.197

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.513.823.224	4.140.842.724
Chi quỹ khen thưởng phúc lợi	(1.513.553.500)	(1.532.969.000)
Số cuối kỳ	269.724	2.607.873.724

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Kỳ trước						
Số dư đầu năm nay	1.621.764.490.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	16.780.829.262	1.618.045.256.314
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	8.604.576.582	8.604.576.582
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	(329.676.563)	(329.676.563)
Số dư cuối kỳ	1.621.764.490.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	25.055.729.281	1.626.320.156.333
Kỳ này						
Số dư đầu năm nay	1.621.764.490.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	44.103.828.313	1.645.368.255.365
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	2.870.637.336	2.870.637.336
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	(402.276.769)	(402.276.769)
Số dư cuối kỳ	1.621.764.490.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	46.572.188.880	1.647.836.615.932

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

21b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	162.176.449	162.176.449
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	162.176.449	162.176.449
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	318.860	318.860
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	161.857.589	161.857.589

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21c. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ/SH ngày 30 tháng 5 năm 2024 như sau:

	VND
• Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023	: 402.276.769

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền ngoại tệ là 1.519,41 USD (số đầu năm là 2.534,05 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	2.760.841.875.000	3.112.504.901.009
Doanh thu cung cấp nước sạch	14.536.885.898	22.169.833.107
Doanh thu cung cấp dịch vụ	36.549.951.942	40.009.383.605
Cộng	<u>2.811.928.712.840</u>	<u>3.174.684.117.721</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa		
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	15.197.316.561	40.662.338.937
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	48.451.621.476	422.022.170.191
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	496.794.988	1.982.006.314
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	4.014.310	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	79.783.299.000	121.654.445.220
Chiết khấu thanh toán, lãi mua hàng trả chậm	397.725.590	1.078.827.466
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	847.811.489	239.949.475
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại	-	22.759.360
Trích lập dự phòng tổn thất đầu tư	28.690.982.327	6.695.262.586
Chi phí tài chính khác	1.649.306	7.660.759
Cộng	109.721.467.712	129.698.904.866

6. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	25.092.934.399	21.915.722.957
Chi phí vật liệu, bao bì	82.529.407	1.930.250.033
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	208.911.007	380.971.607
Chi phí khấu hao tài sản cố định	738.644.496	800.290.760
Chi phí bảo hành	2.700.231.599	1.282.816.786
Chi phí vận chuyển, chi phí xuất khẩu	11.717.585.633	11.272.756.371
Chi phí showroom	7.403.671.661	9.794.755.362
Chi phí thuê kho	3.486.582.216	8.405.465.048
Chi phí quảng cáo, khuyến mại	9.970.283.304	1.791.959.225
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.722.302.983	3.454.670.997
Các chi phí khác	1.734.536.619	2.443.895.154
Cộng	66.858.213.324	63.473.554.300

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	19.415.555.714	18.628.116.370
Chi phí vật liệu quản lý	25.265.088	72.818.626
Chi phí đồ dùng văn phòng	494.056.104	843.690.054
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.126.530.377	4.133.369.483
Thuế, phí và lệ phí	537.942.123	149.387.512
Chi phí thanh toán, mở LC	9.609.909.974	12.707.053.915
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.747.704.991	10.442.770.334
Các chi phí khác	1.680.879.968	1.641.456.025
Cộng	48.637.844.339	48.618.662.319

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

8. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi do thanh lý tài sản cố định	-	90.909.090
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	-	228.000.000
Thu nhập từ quyết toán lương giữ lại	108.369.614	-
Thu nhập khác	54.851.756	220.462.916
Cộng	163.221.370	539.372.006

9. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ do thanh lý tài sản cố định	845.549.544	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	457.923.972	-
Phạt vi phạm hợp đồng	1.969.638.982	2.035.253.015
Khấu hao các TSCĐ không sử dụng	190.387.566	472.916.556
Chi phí khác	581.485.703	171.709.107
Cộng	4.044.985.767	2.679.878.678

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.030.374.615	3.285.885.445
Chi phí nhân công	45.594.823.108	42.263.933.786
Chi phí khấu hao tài sản cố định	17.849.221.482	18.624.763.040
Chi phí dịch vụ mua ngoài	51.450.543.051	58.369.004.234
Chi phí khác	15.823.977.567	21.155.912.171
Cộng	136.748.939.823	143.699.498.676

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Trong kỳ, Chi phí Khấu hao tài sản cố định không sử dụng phát sinh số tiền là 190.387.566 VND (cùng kỳ năm trước là 472.916.556 VND).

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (ĐVT: 1.000.000 VND)

		Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Kỳ này					
Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý					
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	-	-	106,36	106,36
Bà Trần Kim Dung	Phó Chủ tịch	-	-	39,89	39,89
Ông Phạm Thế Hùng	Thành viên/ PTGD thường trực	684,27	-	23,38	707,65
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên	484,90	-	23,38	508,28
Ông Nguyễn Phương Nam	Thành viên độc lập	-	-	39,89	39,89
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên độc lập	-	-	39,89	39,89
Ban Điều hành, quản lý					
Ông Nguyễn Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc	659,49	-	-	659,49
Ông Trương Văn Tiến	Kế toán trưởng	520,30	-	-	520,30
Ban Kiểm soát					
Ông Trần Văn Thi	Trưởng ban (từ ngày 30/5/24)	199,07	-	-	199,07
Bà Nguyễn Thị Gấm	Trưởng ban (đến ngày 30/5/24)	-	-	38,13	38,13
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên (đến ngày 30/5/2024)	155,83	-	14,07	169,90
Bà Trần Thị Thảo	Thành viên (từ ngày 30/5/23)	118,36	-	14,07	132,43
Cộng		2.822,22	-	339,06	3.161,28

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

		Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Kỳ trước					
Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý					
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	-	-	78,5	78,5
Bà Trần Kim Dung	Phó Chủ tịch	-	-	29,4	29,4
	Thành viên				
Ông Phạm Thế Hùng	(từ ngày 30/5/23)/ PTGD thường trực	512,3	28,4	-	540,7
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên	424,0	24,4	-	448,4
Ông Đào Nam Phong	Thành viên (đến ngày 30/5/23)	-	-	29,4	29,4
Ông Nguyễn Phương Nam	Thành viên độc lập	-	-	29,4	29,4
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên độc lập	-	-	29,4	29,4
Ông Kiều Đức Lâm	Thành viên độc lập (đến ngày 30/5/23)	-	-	29,4	29,4
Ban Điều hành, quản lý					
Ông Đỗ Thành Tâm	Tổng Giám đốc (đến ngày 13/01/2023)	164,1	-	-	164,1
Ông Nguyễn Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc (từ 25/4/23)	707,5	3,8	-	711,4
Ông Nguyễn Văn Lương	Phó Tổng Giám đốc (đến 20/02/23)	220,8	-	-	220,8
Ông Trương Văn Tiến	Kế toán trưởng	457,0	24,1	-	481,1
Ban Kiểm soát					
Bà Nguyễn Thị Gấm	Trưởng ban (từ ngày 30/5/23)	-	-	24,0	24,0
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng ban (đến ngày 30/5/23)	-	-	48,0	48,0
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên (từ ngày 30/5/2023)	170,1	15,9	-	185,9
Bà Trần Thị Thảo	Thành viên (từ ngày 30/5/23)	112,8	9,2	-	122,0
Cộng		2.768,7	105,8	297,8	3.172,2

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Công ty con
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Công ty con
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	Công ty con
Son Ha Myanmar International Limited	Công ty con
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ (Toàn Mỹ)	Công ty con
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	Công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ Phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar	Công ty con
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà	Công ty con
Công ty TNHH Quản lý vận hành và Kinh doanh nước sạch Sơn Hà	Công ty con
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	Công ty liên kết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Công ty con của Toàn Mỹ
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh (Sơn Hà Bắc Ninh)	Công ty con của Toàn Mỹ
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	Công ty con của Toàn Mỹ
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh	Công ty con của Sơn Hà Bắc Ninh
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (Sơn Hà Sài Gòn)	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	Công ty con của Sơn Hà Sài Gòn
Công ty TNHH MTV Đầu tư Tổng hợp Lệ Gia	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An (SHV)		
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của SHV	27.802.531.037	1.556.541.810
Nhận cung cấp dịch vụ của SHV	28.160.000	24.660.000
Vay SHV	-	12.540.000.000
Lãi vay phải trả SHV	-	2.070.696.306
Chiết khấu thanh toán phải trả SHV	141.228.993	907.416.603
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh (SHB)		
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của SHB	267.794.986.998	280.486.610.292
Nhận cung cấp dịch vụ của SHB	16.555.732.850	16.447.342.879
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung (TM2)		
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của TM2	195.431.819	83.029.545
Nhận cung cấp dịch vụ của TM2	-	-
Vay ngắn hạn TM2	9.500.000.000	3.200.000.000
Lãi vay phải trả TM2	74.958.904	310.328.767
Chiết khấu thanh toán phải trả TM2	-	171.410.863

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.6a, V.14, V.15, V.18a và V.19a.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Trong kỳ, hoạt động của Công ty chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam và chi hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh hàng gia dụng. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 13 tháng 7 năm 2024, Công ty Cổ phần Quốc Tế Sơn Hà ("Bên A") đã ký kết Hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất số 1248.2024/MBTS với Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc Miền Bắc ("Bên B"), theo đó Bên A bán toàn bộ nhà xưởng sản xuất và nhà văn phòng là tài sản gắn liền với thửa đất thuộc tờ bản đồ số 00 tại Lô CN1, cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ, huyện Từ Liêm (nay là phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm), thành phố Hà Nội cho Bên B với giá 140.000.000.000 VND (đã bao gồm thuế VAT). Tại ngày ký Hợp đồng, Bên B đã thanh toán cho Bên A số tiền 95.000.000.000 VND theo Phụ lục Hợp đồng kèm theo của Hợp đồng mua bán. Số tiền còn lại được thanh toán sau khi 2 bên hoàn tất các thủ tục sang tên đổi chủ với Cơ quan quản lý Nhà nước.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2024

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Lê Vinh Sơn

15-CTCP
SƠN HÀ

C.T.N.H.
HÀ NỘI
HẠN
JAN